

Số: 2479/KTAT

Hóc Môn, ngày 02 tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc lập tiêu chí xét thầu và chỉ dẫn kỹ thuật

Gói thầu TVTT 25-01: Tư vấn thẩm tra BCNCKT; thẩm tra TKBVTC-DT công trình

Thuộc DA: Kien toàn lưới điện trung thế đảm bảo cung cấp điện khu vực xã Tân Thới Nhì và xã Xuân Thới Sơn - huyện Hóc Môn

(Hiệu chỉnh và thay thế tờ trình số 2445/KTAT ngày 22/09/2025)

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ tài chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Tờ trình số 2445/KTAT ngày 22/09/2025 về việc lập tiêu chí xét thầu và chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu TVTT 25-01;

Căn cứ tờ trình số 2051/TTr-KHVT ngày 19/08/2025 V/v điều chỉnh thành viên Tổ chuyên gia và tiêu chí xét thầu, chỉ dẫn kỹ thuật Gói thầu TVTT 25-01: Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi; thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán

công trình Thuộc DA: Kien toàn lưới điện trung thế đảm bảo cung cấp điện khu vực xã Tân Thới Nhì và xã Xuân Thới Sơn - huyện Hóc Môn.

Phòng Kỹ thuật và an toàn kính thông qua Ông Phó giám đốc Kỹ thuật và kính trình Ông Giám đốc thuận duyệt nội dung đề xuất Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật hồ sơ mời thầu gói thầu TVTT 25-01 sau hiệu chỉnh như sau:

Stt	Tiêu chuẩn	Mức điểm tối đa	Thang điểm chi tiết	Mức yêu cầu tối thiểu
1	Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu (Từ 0 đến 15% tổng số điểm)	10.00		7.20
1.1	Kinh nghiệm thẩm tra BCNCKT; thẩm tra TKBVTC-DT công trình.			
	<p>Đã thực hiện thẩm tra ít nhất 01 công trình cấp IV trở lên cùng loại (Cải tạo/Nâng cấp và phát triển lưới điện trung hạ thế nổi và ngầm, trạm biến thế hoặc các công trình tương tự) và đã được nghiệm thu kể từ ngày 01/01/2022 đến trước thời điểm đóng thầu (Thời điểm xác định hợp đồng hoàn thành để xác định hợp đồng tương tự là thời điểm nghiệm thu công việc hoàn thành. Đối với các hợp đồng mà Bên mời thầu, Tổ chuyên gia có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã thực hiện với tư cách Nhà thầu phụ do được chuyển nhượng bất hợp pháp, vi phạm quy định tại Khoản 8 Điều 16 của Luật Đấu thầu thì hợp đồng ngày sẽ không được xem xét, đánh giá).</p>	7.00	<p>Chứng minh bằng hợp đồng, quyết định phê duyệt, biên bản nghiệm thu đính kèm, với số lượng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 0 hợp đồng thực hiện toàn bộ các công việc thẩm tra BCNCKT; thẩm tra TKBVTC-DT công trình cấp IV: 00 điểm. - Có 01 hợp đồng thực hiện toàn bộ các công việc thẩm tra BCNCKT; thẩm tra TKBVTC-DT công trình cấp IV (đạt 60% số điểm): 4.2 điểm. - Có từ 02 hợp đồng thực hiện toàn bộ các công việc thẩm tra BCNCKT; thẩm tra TKBVTC-DT công trình cấp IV(đạt 100% số điểm): 07 điểm. 	4.20
1.2	Năng lực nhân sự nhà thầu: Đáp ứng ít nhất 03 cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra BCNCKT và TKBVTC-DT yêu cầu có chuyên môn, nghiệp vụ và chứng chỉ hành nghề phù hợp với lĩnh vực gói thầu.	3.00	<p>Có ít nhất 03 cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đáp ứng yêu cầu: 0 điểm - Đáp ứng yêu cầu: 03 điểm 	3.00
2	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu: (5% tổng số điểm)	5.00		5.00

	- Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Đối với nhà thầu là tư vấn lập hồ sơ mời thầu, uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu còn thể hiện qua số lượng hồ sơ mời thầu bị kết luận có nội dung vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu thầu (Các hợp đồng trong thời gian từ 01/01/2022 đến nay).	5.00	- Không thuộc trường hợp trên: 00 điểm. - Thông tin uy tín của nhà thầu do nhà thầu chủ động cập nhật trung thực trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (phải đáp ứng yêu cầu nêu tại mục 2): 05 điểm.	5.00
3	Giải pháp và phương pháp luận (Từ 30 đến 40% tổng số điểm)	30.00		18.00
3.1	Hiểu rõ mục đích gói thầu: Hiểu rõ về đặc điểm, phạm vi, qui mô của dự án nêu trong điều khoản tham chiếu và nhiệm vụ, mục tiêu của công tác thẩm tra.	5.00	- Không nêu hoặc có nêu nhưng không phù hợp: 00 điểm. - Có nêu nhưng còn thiếu sót. Số điểm được chấm tùy thuộc vào mức độ đầy đủ và phù hợp của từng nội dung (Quy mô, vị trí tuyến, hình ảnh minh họa, đặc điểm dự án), tối đa đạt 80% số điểm: 4 điểm. - Có nêu đầy đủ, phù hợp (đạt 100% số điểm): 05 điểm.	
3.2	Cách tiếp cận và phương pháp luận: Phương pháp luận phù hợp với nhiệm vụ (thể hiện phân công việc thực hiện của từng bước, các báo cáo, tiến độ thực hiện của từng bước, nhân sự/ máy móc huy động của từng bước).	5.00	- Không nêu hoặc có nêu nhưng không phù hợp: 00 điểm. - Có nêu nhưng còn thiếu sót. Số điểm được chấm tùy thuộc vào mức độ đầy đủ và phù hợp của từng nội dung (Quy mô, vị trí tuyến, hình ảnh minh họa, đặc điểm dự án), tối đa đạt 80% số điểm: 4 điểm. - Có nêu đầy đủ, phù hợp (đạt 100% số điểm): 05 điểm.	
3.3	Sáng kiến cải tiến: Đề xuất các giải pháp phù hợp với các nhiệm vụ qui định trong điều khoản tham chiếu.	5.00	- Không nêu hoặc có nêu nhưng không phù hợp: 00 điểm. - Có nêu nhưng còn thiếu sót. Số điểm được chấm tùy thuộc vào mức độ đầy đủ và phù hợp của từng nội dung (Quy mô, vị trí tuyến, hình ảnh minh họa, đặc điểm dự án), tối đa đạt 80% số điểm: 4 điểm. - Có nêu đầy đủ, phù hợp (đạt 100% số điểm): 05 điểm.	

3.4	Cách trình bày: Trình bày các biện pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm (thể hiện được mạch chu lưu kiểm tra chất lượng, các biện pháp kiểm tra chất lượng và tiến độ, nhân sự kiểm tra-giám sát chất lượng.	5.00	<ul style="list-style-type: none"> - Không nêu hoặc có nêu nhưng không phù hợp: 00 điểm. - Có nêu nhưng còn thiếu sót. Số điểm được chấm tùy thuộc vào mức độ đầy đủ và phù hợp của từng nội dung (Quy mô, vị trí tuyến, hình ảnh minh họa, đặc điểm dự án), tối đa đạt 80% số điểm: 4 điểm. - Có nêu đầy đủ, phù hợp (đạt 100% số điểm): 05 điểm. 	
3.5	Kế hoạch triển khai:	5.00		
3.5.1	Lập kế hoạch chi tiết bao gồm các công việc để tổ chức tốt nhiệm vụ thẩm tra, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và tiến độ thực hiện (các công việc phải cụ thể, đầy đủ, logic, thời gian huy động nhân sự phù hợp với kế hoạch triển khai), công tác số hóa (scan) toàn bộ hồ sơ; tài liệu liên quan đến công tác thẩm tra; lưu trữ dạng file .pdf và hoặc file ảnh, . bản giao cho chủ đầu tư cùng với hồ sơ giấy ngay sau khi hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng.	3.00	<ul style="list-style-type: none"> -Không nêu hoặc nêu không phù hợp (đạt 0 điểm):00 điểm. -Có nêu nhưng còn thiếu sót. Số điểm được chấm tùy thuộc vào mức độ đầy đủ và phù hợp của nội dung đề xuất (tối đa đạt 70% số điểm): 2,1 điểm. -Có nêu đầy đủ, phù hợp (đạt 100% số điểm): 03 điểm. 	
3.5.2	Đề xuất tổng thời gian thực hiện các nhiệm vụ (thời gian thực hiện hợp đồng) phù hợp, không vượt tiến độ quy định trong HSMT	2.00	<ul style="list-style-type: none"> -Không nêu hoặc nêu không phù hợp (đạt 0 điểm): 00 điểm. -Có nêu nhưng còn thiếu sót. Số điểm được chấm tùy thuộc vào mức độ đầy đủ và phù hợp của nội dung đề xuất (tối đa đạt 80% số điểm): 1,6 điểm. -Có nêu đầy đủ, phù hợp (đạt 100% số điểm): 02 điểm. 	
3.6	Bố trí nhân sự	2.00		
	Bảng phân công nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ được lập chi tiết, đầy đủ cho tất cả các nhiệm vụ nêu trong điều khoản tham chiếu.	2.00	<ul style="list-style-type: none"> - Không đáp ứng yêu cầu (đạt 0% điểm): 00 điểm. - Đề xuất còn thiếu sót. Số điểm được chấm tùy thuộc vào mức độ đầy đủ và phù hợp của nội dung đề xuất (tối đa đạt 80% số điểm): 1,6 điểm. - Đề xuất đầy đủ, phù hợp (đạt 100% số điểm): 02 điểm. 	
3.7	Các yếu tố khác	3.00		
3.7.1	Có bảng liệt kê các máy móc thiết bị, phần mềm phục vụ công tác thực hiện các nhiệm vụ	1.00	<ul style="list-style-type: none"> - Không nêu hoặc có nêu nhưng không phù hợp: 00 điểm. - Có nêu nhưng còn thiếu sót. Số điểm được chấm tùy thuộc vào mức độ đầy đủ và phù hợp của từng nội dung (Quy mô, vị trí tuyến, hình ảnh minh họa, đặc điểm dự án), tối đa đạt 70% số điểm: 0,7 điểm. 	

			- Có nêu đầy đủ, phù hợp (đạt 100% số điểm): 01 điểm.	
3.7.2	Các biện pháp giải quyết trở ngại trong quá trình thực hiện theo kinh nghiệm Nhà thầu	1.00	<ul style="list-style-type: none"> - Không nêu hoặc có nêu nhưng không phù hợp: 00 điểm. - Có nêu nhưng còn thiếu sót. Số điểm được chấm tùy thuộc vào mức độ đầy đủ và phù hợp của từng nội dung (Quy mô, vị trí tuyến, hình ảnh minh họa, đặc điểm dự án), tối đa đạt 70% số điểm: 0,7 điểm. - Có nêu đầy đủ, phù hợp (đạt 100% số điểm): 01 điểm. 	
3.7.3	Địa chỉ trụ sở/văn phòng điều hành của nhà thầu (kèm số điện thoại liên lạc): - Có thuyết minh nêu rõ địa chỉ trụ sở/văn phòng điều hành của nhà thầu (kèm số điện thoại liên lạc). - Đối với các nhà thầu có trụ sở Công ty đóng bên ngoài địa bàn TP.HCM, yêu cầu nhà thầu xác định rõ địa chỉ văn phòng đại diện/Chi nhánh/Văn phòng làm việc của nhà thầu tại TP.HCM hoặc có cam kết thuê/mở văn phòng làm việc tại TP.HCM trong trường hợp được chọn trúng thầu.	1.00	<ul style="list-style-type: none"> - Không nêu hoặc có nêu nhưng không phù hợp: 00 điểm. - Có nêu nhưng còn thiếu sót. Số điểm được chấm tùy thuộc vào mức độ đầy đủ và phù hợp của từng nội dung (Quy mô, vị trí tuyến, hình ảnh minh họa, đặc điểm dự án), tối đa đạt 70% số điểm: 0,7 điểm. - Có nêu đầy đủ, phù hợp (đạt 100% số điểm): 01 điểm. 	
4	Nhân sự chủ chốt (Từ 50 đến 60% tổng số điểm)	55.00		39.80
4.1	Chủ nhiệm thẩm tra BCNCKT; thẩm tra TKBVTC-DT công trình: 01 người	25.00		17.00
4.1.1	<ul style="list-style-type: none"> - Có bằng đại học chuyên ngành đào tạo về kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp. Hoặc có bằng đại học chuyên ngành đào tạo về kỹ thuật điện. - Có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng phù hợp và còn hiệu lực. - Có hợp đồng lao động còn hiệu lực hoặc có hồ sơ chứng minh huy động nhân sự đáp ứng yêu cầu. 	5.00	<ul style="list-style-type: none"> - Không đáp ứng (đạt 0% điểm): 00 điểm. - Đáp ứng (đạt 100% số điểm): 5 điểm. 	5.00

4.1.2	Có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc thẩm tra BCNCKT; thẩm tra TKBVTC-DT dự án lưới điện tối thiểu 03 năm và đã làm chủ nhiệm thẩm tra chuyên môn ít nhất 02 công trình cấp IV trở lên cùng loại (chỉ xem xét các dự án/công trình Cải tạo/Nâng cấp và phát triển lưới điện trung hạ thế nổi, ngầm, trạm biến áp hoặc các công trình tương tự đã được nghiệm thu công tác thẩm tra BCNCKT; thẩm tra TKBVTC-DT kể từ ngày 01/01/2022 đến trước thời điểm đóng thầu), với số lượng như sau:	20.00	Chứng minh bằng hợp đồng, quyết định phê duyệt, biên bản nghiệm thu đính kèm với vai trò chủ nhiệm thẩm tra BCNCKT; thẩm tra TKBVTC-DT công trình , với số lượng như sau: -Có 0 công trình (đạt 0% điểm): 00 điểm. -Có 01 công trình (đạt 60% số điểm): 12 điểm. -Có từ 02 công trình trở lên (đạt 100% số điểm): 20 điểm.	12.00
4.2	Chủ trì thẩm tra thiết kế phần xây dựng: 01 người	10.00		7.60
4.2.1	<ul style="list-style-type: none"> - Có bằng đại học chuyên ngành đào tạo về trắc địa, bản đồ hoặc các chuyên ngành kỹ thuật xây dựng có liên quan. - Có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng phù hợp và còn hiệu lực. - Có hợp đồng lao động còn hiệu lực hoặc có hồ sơ chứng minh huy động nhân sự đáp ứng yêu cầu. 	4.00	<ul style="list-style-type: none"> - Không đáp ứng (đạt 0% điểm): 00 điểm. - Đáp ứng (đạt 100% số điểm): 04 điểm. 	4.00
4.2.2	Có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc chủ trì thẩm tra thiết kế phần xây dựng dự án lưới điện tối thiểu 03 năm và đã làm chủ nhiệm thiết kế chuyên môn ít nhất 02 công trình cấp IV trở lên cùng loại (chỉ xem xét các dự án/công trình Cải tạo/Nâng cấp và phát triển lưới điện trung hạ thế nổi, ngầm, trạm biến áp hoặc các công trình tương tự đã được nghiệm thu công tác thiết kế, lập BCNCKT kể từ ngày 01/01/2022 đến trước thời điểm đóng thầu), với số lượng như sau:	6.00	Chứng minh bằng hợp đồng, quyết định phê duyệt, biên bản nghiệm thu đính kèm với vai trò chủ trì thẩm tra thiết kế phần xây dựng , với số lượng như sau: -Có 0 công trình (đạt 0% điểm): 00 điểm. -Có 01 công trình (đạt 60% số điểm): 3.6 điểm. -Có từ 02 công trình trở lên (đạt 100% số điểm): 06 điểm.	3.60
4.3	Chủ trì thẩm tra thiết kế phần điện: 01 người	10.00		7.60
4.3.1	<ul style="list-style-type: none"> - Có bằng đại học chuyên ngành đào tạo về kỹ thuật điện. - Có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng phù hợp và còn hiệu lực. - Có hợp đồng lao động còn hiệu lực hoặc có hồ sơ chứng minh huy động nhân sự đáp ứng yêu cầu. 	4.00	<ul style="list-style-type: none"> - Không đáp ứng (đạt 0% điểm): 00 điểm. - Đáp ứng (đạt 100% số điểm): 04 điểm. 	4.00

4.3.2	Có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc chủ trì thẩm tra thiết kế phần chuyên điện dự án lưới điện tối thiểu 03 năm và đã làm chủ nhiệm thiết kế chuyên môn ít nhất 02 công trình cấp IV trở lên cùng loại (chỉ xem xét các dự án/công trình Cải tạo/Nâng cấp và phát triển lưới điện trung hạ thế nổi, ngầm, trạm biến áp hoặc các công trình tương tự đã được nghiệm thu công tác thiết kế, lập BCNCKT kể từ ngày 01/01/2022 đến trước thời điểm đóng thầu), với số lượng như sau:	6.00	<p>Chứng minh bằng hợp đồng, quyết định phê duyệt, biên bản nghiệm thu đính kèm với vai trò chủ trì thẩm tra thiết kế phần chuyên điện, với số lượng như sau:</p> <p>-Có 0 công trình (đạt 0% điểm): 00 điểm.</p> <p>-Có 01 công trình (đạt 60% số điểm): 3.6 điểm.</p> <p>-Có từ 02 công trình trở lên (đạt 100% số điểm): 06 điểm.</p>	3.60
4.4	Chủ trì thẩm tra tổng mức đầu tư, tổng dự toán: 01 người	10.00		7.60
4.4.1	<ul style="list-style-type: none"> - Có bằng đại học chuyên ngành đào tạo về kinh tế xây dựng, kinh tế kỹ thuật và các ngành kỹ thuật liên quan. - Có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng phù hợp và còn hiệu lực. - Có chứng chỉ kỹ sư định giá. - Có hợp đồng lao động còn hiệu lực hoặc có hồ sơ chứng minh huy động nhân sự đáp ứng yêu cầu. 	4	<p>- Không đáp ứng (đạt 0% điểm): 00 điểm.</p> <p>- Đáp ứng (đạt 100% số điểm): 04 điểm.</p>	4.00
4.4.2	Có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc thẩm tra dự toán thiết kế lưới điện tối thiểu 03 năm và đã làm chủ trì lập dự toán chuyên môn ít nhất 01 công trình cấp IV trở lên cùng loại (chỉ xem xét các dự án/công trình Cải tạo/Nâng cấp và phát triển lưới điện trung hạ thế nổi, ngầm, trạm biến áp hoặc các công trình tương tự đã được nghiệm thu hoàn thành kể từ ngày 01/01/2022 đến trước thời điểm đóng thầu), với số lượng như sau:	6	<p>Chứng minh bằng hợp đồng, quyết định phê duyệt, biên bản nghiệm thu đính kèm với vai trò chủ trì thẩm tra tổng mức đầu tư, dự toán chuyên môn, với số lượng như sau:</p> <p>-Có 0 công trình (đạt 0% điểm): 00 điểm.</p> <p>-Có 01 công trình (đạt 60% số điểm): 3.6 điểm.</p> <p>-Có từ 02 công trình trở lên (đạt 100% số điểm): 06 điểm.</p>	3.60
5	Yêu cầu về chuyển giao công nghệ (nếu có)	Không yêu cầu	- Không đánh giá nội dung này do không áp dụng yêu cầu về chuyển giao công nghệ.	Không yêu cầu
	Tổng cộng	100.00		70.00

Ghi chú: Nhà thầu có thể đề xuất nhân sự chủ chốt thuộc biên chế của nhà thầu hoặc đi thuê.

1) Mức điểm tối thiểu theo Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ tài chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

2) Công trình cấp IV cùng loại: các công trình Cải tạo/Nâng cấp và phát triển lưới điện trung hạ thế nổi, ngầm, trạm biến áp hoặc các công trình tương tự có cấp điện áp $0,4\text{kV} \leq \text{cấp điện áp} \leq 35\text{kV}$.

3) Loại và cấp công trình: áp dụng theo Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/06/2021.

4) Quy định về năng lực của cá nhân, tổ chức tư vấn: áp dụng theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024.

5) Nhà thầu có thể đề xuất nhân sự chủ chốt thuộc biên chế của nhà thầu hoặc đi thuê. Nếu pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có quy định nhân sự phải có trình độ, bằng cấp chuyên môn cụ thể để được cấp giấy phép hành nghề/chứng chỉ chuyên môn thì trong E-HSMT ngoài yêu cầu về giấy phép hành nghề/chứng chỉ chuyên môn không được yêu cầu về trình độ, bằng cấp cụ thể của nhân sự chủ chốt.

6) Trường hợp nhà thầu có đủ năng lực đảm nhận các công tác khảo sát, lập TKBVTC công trình, lập tổng mức đầu tư/tổng dự toán thì nhân sự yêu cầu tại các Mục 4.1, 4.2, 4.3, 4.4 trong tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật trên có thể trùng nhau nhưng phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu năng lực, kinh nghiệm của tổ chức và theo từng chức danh được phân công đảm nhận.

7) Nhà thầu kèm toàn bộ tài liệu để chứng minh theo các yêu cầu liên quan đến công tác Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT, TKBVTC, lập tổng mức đầu tư/tổng dự toán công trình:

a) Đối với tổ chức (nhà thầu):

■ Bảng liệt kê danh sách nhân sự của nhà thầu: số lượng, chức vụ, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm; kèm theo bằng cấp chuyên môn, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng còn hiệu lực.

■ Bản chụp các hợp đồng tương tự cùng loại khi khảo sát xây dựng, lập TKBVTC công trình và tài liệu chứng minh đã được nghiệm thu kể từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu (Biên bản nghiệm thu công tác khảo

sát; Biên bản nghiệm thu công tác lập TKBVTC và Quyết định phê duyệt TKBVTC; hoặc xác nhận của chủ đầu tư hoặc tài liệu tương đương).

■ Danh sách các thiết bị phục vụ công tác khảo sát (có ghi rõ sở hữu hay thuê mượn), giấy chứng nhận phòng thí nghiệm hợp chuẩn của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

b) Đối với các chuyên gia tư vấn mà nhà thầu dự kiến thực hiện gói thầu:

■ Danh sách các chuyên gia, thành viên tham gia thực hiện gói thầu với đầy đủ lý lịch chuyên gia, bằng cấp chuyên môn.

■ Các tài liệu chứng minh chuyên gia tư vấn có tham gia thực hiện công tác tư vấn (Quyết định phân công nhiệm vụ hoặc các tài liệu liên quan đến sản phẩm tư vấn có chữ ký của chuyên gia được đề cử); các tài liệu chứng minh công trình chuyên gia tư vấn thực hiện đã được nghiệm thu (Biên bản nghiệm thu công tác khảo sát; Biên bản nghiệm thu công tác lập TKBVTC; Quyết định phê duyệt TKBVTC; hoặc xác nhận của chủ đầu tư về các chuyên gia tư vấn hoặc tài liệu tương đương,... để chứng minh kinh nghiệm của các chuyên gia tư vấn chủ chốt từ 01/01/2022 đến trước thời điểm đóng thầu.

8) Các nhà thầu tham dự thầu phải trung thực, bất cứ hành vi nào giả mạo hồ sơ, tài liệu liên quan trọng E-HSDT của nhà thầu bị phát hiện sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

9) Trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu, nếu có nghi ngờ Bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp các bản chính để đối chiếu cũng như yêu cầu xác nhận của cơ quan liên quan có thẩm quyền.

10) Việc bổ sung làm rõ hồ sơ năng lực kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có) chỉ thực hiện trong phạm vi mà nhà thầu đã kê khai trong E-HSDT.

11) Mức điểm yêu cầu tối thiểu về mặt kỹ thuật:

- E-HSDT không đáp ứng mức điểm yêu cầu tối thiểu đối với một hoặc các tiêu chuẩn giải pháp và phương pháp luận, nhân sự chủ chốt được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.
- E-HSDT có mức điểm yêu cầu tối thiểu là 70 điểm thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng KH&VT (để thực hiện);
- Lưu: VT, KT, TMH.

TRƯỞNG PHÒNG

Phan Minh Tâm

Ý kiến thông qua của Phó giám đốc Võ Minh Định

Ý kiến phê duyệt của Giám đốc Lê Quang Bình